

**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\***

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH TIẾNG ANH**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành: Ngôn ngữ Anh**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh

2. Mã học phần: NNA 016

3. Số tín chỉ : 02 (2,0)

4. Trình độ cho sinh viên: Đại học năm thứ 4

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 30 tiết

- Tự học: 60 tiết

6. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên hoàn thành các học phần thực hành tiếng

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trịnh Thị Chuyên	0913.601.619	chuyennna@gmail.com
2	ThS. Ngô Thị Mỹ Bình	0984188873	tienganhmybinhsd@gmail.com
3	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 6 bài học về các chủ điểm: Các bước chuẩn bị thuyết trình, cách thức tiến hành các nội dung của một bài thuyết trình. Kết cấu mỗi bài học gồm 2 nội dung chính: Phần lý thuyết cung cấp các kiến thức lý thuyết cơ bản về thuyết trình. Phần thực hành giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức lý thuyết luyện tập các kỹ năng thực tế.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Sinh viên tổng hợp được các kiến thức ngôn ngữ cơ bản sử dụng trong thuyết trình.	3	[1.2.1.2b]
MT1.2	Trình bày được các bước cơ bản trong quá trình thuyết trình, hệ thống được các phương pháp tiến hành nội dung một bài thuyết trình.	3	[1.2.1.2b]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Xây dựng bài thuyết trình tiếng Anh về các vấn đề trong đời sống xã hội đảm bảo theo đúng các nguyên tắc thuyết trình tiếng Anh.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Thuyết trình tiếng Anh về các vấn đề trong đời sống xã hội đã học	4	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Tuân thủ các nguyên tắc thuyết trình, sử dụng đúng ngôn từ tiếng Anh trong thuyết trình.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Trình bày được các kiến thức lý thuyết cơ bản về thuyết trình. Các bước chuẩn bị thuyết trình, cách thức tiến hành các nội dung của một bài thuyết trình	3	[2.1.4]
CDR1.2	Có khả năng hiểu và vận dụng được các kiến thức lý thuyết luyện tập các kỹ năng thực tế.	3	[2.1.4]
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
CDR2.1	Có khả năng xây dựng bài thuyết trình tiếng Anh về các vấn đề trong đời sống xã hội đảm bảo theo đúng các nguyên tắc thuyết trình tiếng Anh.	4	[2.2.1]

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
CĐR2.2	Có thể thuyết trình tiếng Anh về các vấn đề trong đời sống xã hội đã học	4	[2.2.1]
CĐR3	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CĐR3.1	Tuân thủ các nguyên tắc thuyết trình, sử dụng đúng ngôn từ tiếng Anh trong thuyết trình.	4	[2.3]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3]

### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	<b>Unit 1</b> <b>Preparation and planning</b> 1.1. Essential preparation and planning 1.2. Other questions concerning physical aspects 1.3. Choosing a topic 1.4. Structure of a presentation 1.5. Practice	X	X	X	X	X		X
2	<b>UNIT 2</b> <b>Introduction part of a presentation</b> 2.1. Get the audience's attention and signal the beginning 2.2. Introduce yourself and establish credibility. 2.3. Give title and introduce subject	X	X	X	X	X	X	X

	2.4 Announce your outline 2.5 Questions and comments from the audience 2.6 Practice							
3	<b>Unit 3</b> <b>Body part of a presentation</b> 3.1. Content, quantity and sequencing your ideas 3.2 Signposting or signaling 3.3 Transition 3.4. Examples of Transitions 3.5. Practice	X	X	X	X	X	X	X
4	<b>Unit 4</b> <b>Conclusion part of a presentation</b> 4.1 Main points of a conclusion 4.2. How to answer questions professionally 4.3 Practice	X	X	X	X	X	X	X
5	<b>Unit 5</b> <b>Referencing and explaining visuals</b> 5.1. Visual aids 5.2. Practice	X	X	X	X	X	X	X
6	<b>Unit 6</b> <b>Making a presentation</b> 6.1. Useful expressions 6.2. Successful presentation 6.3 Studying sample presentation 6.4 Presentation Task 1: Analyze the sample in 6.3 Task 2: Make a presentation of your own choice.	X	X	X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thực hành, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thực hành thuyết trình trong các giờ học, Bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Vấn đáp Thời gian: 10 phút/ 1 sinh viên	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Vấn đáp Thời gian: 10 phút/ 1 sinh viên	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thực hành hội thoại được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung thuyết trình theo chủ đề, cách sử dụng từ vựng, cấu trúc, phát âm, ngữ điệu và tư thế, tác phong, ngôn ngữ cơ thể khi thực hành thuyết trình.

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức thuyết trình. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm các câu hỏi trong phạm vi bài số một đến bài số 8.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi vấn đáp. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay

bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên là đề thi Vấn đáp. Nội dung thi kết thúc học phần gồm 2 phần chính:

- Phần một: Trả lời các câu hỏi lý thuyết về kỹ năng thuyết trình.
- Phần hai: Thuyết trình theo chủ đề bài học được bốc thăm.

Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

## **12. Phương pháp dạy và học**

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên cung cấp các kiến thức lý thuyết cơ bản về thuyết trình, giúp sinh viên vận dụng được các kiến thức lý thuyết luyện tập các kỹ năng thực tế. Hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích cấu trúc và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành thuyết trình giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo định hướng năng lực thực hiện.

Tại các phòng học thực hành ngoại ngữ, giảng viên tổ chức cho sinh viên luyện kỹ năng nghe thông qua phần mềm multimedia để sinh viên luyện thuyết trình tốt hơn. Giảng viên quan tâm tới việc hình thành và phát triển kỹ năng cho sinh viên theo cấp độ từ Nhớ- Biết-Vận dụng-Phân tích- Đánh giá-Sáng tạo, quan tâm tới công tác hướng dẫn, đánh giá thường xuyên và tổ chức lớp học hiệu quả. Đối với sinh viên tích cực, chủ động nắm bắt kiến thức lý thuyết để vận dụng và phát triển kỹ năng hội thoại, giao tiếp bằng tiếng Anh trong việc thực hiện nhiệm vụ do giảng viên yêu cầu, đồng thời sinh viên phải thể hiện được tính kiên trì, tỉ mỉ và tuân thủ các quy tắc giao tiếp, tôn trọng nền văn hóa bản địa và nền văn hóa Anh. Chủ động tiếp cận các phương pháp học trực tuyến với sự trợ giúp của máy tính trong giờ tự học ở nhà.

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về từ vựng và ngữ pháp, thuyết trình tiếng Anh trình độ sơ cấp.

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ thực hành, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

## **14. Tài liệu phục vụ học tập:**

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] Giáo trình Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh –Đại học Sao Đỏ

**- Tài liệu tham khảo:**

[2] Arina Nikitina, 2007, *Successful Public Speaking*. Bookboon.com

[3] Mark Powell, 2005, *Presenting in English*. Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh

**15. Nội dung chi tiết học phần:**

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<p style="text-align: center;"><b>Unit 1</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Preparation and planning</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về chuẩn bị và lập dàn ý một thuyết trình.</li> <li>- Liệt kê được các cụm từ sử dụng trong bài thuyết trình thường gặp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Essential preparation and planning</li> <li>1.2 Other questions concerning physical aspects</li> <li>1.3 Choosing a topic</li> </ul>	2	[1] [2]	<p>Tìm hiểu các công việc chuẩn bị cần thiết trước khi thuyết trình. Đọc TL [1] trang 3,4. TL, TL [2] trang 8,9</p> <p>Tìm hiểu phương pháp lựa chọn chủ đề thuyết trình. Đọc phần 1.3 TL [1]</p>
2	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày được cấu trúc bài thuyết trình thường gặp.</li> <li>- Vận dụng lý thuyết lập dàn ý bài thuyết trình về một chủ đề.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.4 Structure of a presentation</li> <li>1.5 Practice</li> </ul>	2	[1] [3]	<p>Tìm hiểu cấu trúc của bài thuyết trình. Chuẩn bị các bài tập thực hành mục 1.5 TL [1].</p> <p>Đọc trang 10,11 TL [3]</p>
3	<p style="text-align: center;"><b>UNIT 2</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Introduction part of a presentation</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về phần giới thiệu bài thuyết trình.</li> </ul>	2	[1] [2]	<p>Tìm hiểu các bước bắt đầu một bài thuyết trình. Đọc mục 2.1, 2.2 TL [1] trang 7,8.</p> <p>Đọc TL [3] trang 8.</p>



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>- Liệt kê được các cụm từ sử dụng trong phần giới thiệu bài thuyết trình thường gặp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.1 Get the audience's attention and signal the beginning</p> <p>2.2 Introduce yourself and establish credibility.</p>			
4	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Trình bày cách giới thiệu người thuyết trình, chủ đề, nội dung</p> <p>- Liệt kê được các câu hỏi, nhận xét thường gặp khi thuyết trình.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.3 Give title and introduce subject</p> <p>2.4 Announce your outline</p> <p>2.5 Questions and comments from the audience</p>	2	[1] [3]	<p>Tìm hiểu các bước bắt đầu một bài thuyết trình. Đọc mục 2.3, 2.4, 2.5 TL [1] trang 8,9</p> <p>Hoàn thành bài tập trang 18, 19 TL [3]</p>
5	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Vận dụng lý thuyết, từ vựng viết phần giới thiệu thuyết trình về một chủ đề.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>2.6 Practice</p>	2	[1] [3]	<p>Chuẩn bị các bài tập thực hành mục 2.6, TL [1] trang 10.</p> <p>Hoàn thành bài tập trang 22 TL [3]</p>
6	<p style="text-align: center;"><b>Unit 3</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Body part of a presentation</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <p>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về phần nội dung chính bài thuyết trình.</p> <p>- Liệt kê được các cụm từ nối, chuyển ý sử dụng trong phần nội</p>	2	[1] [3]	<p>Tìm hiểu các thủ thuật thực hiện trong phần chính của bài thuyết trình. Đọc mục 3.1, 3.2 TL [1].</p> <p>BT trang 20, 21 TL [3]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	<p>dung chính bài thuyết trình thường gặp.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.1 Content, quantity and sequencing your ideas</p> <p>3.2 Signposting or signaling</p>			
7	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liệt kê được các cụm từ nối sử dụng trong phần nội dung chính bài thuyết trình thường gặp.</li> <li>- Vận dụng lý thuyết, từ vựng thuyết trình về một chủ đề.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>3.3 Transition</p> <p>3.4. Examples of Transitions</p> <p>3.5 Practice</p>	2	[1] [2]	<p>Đọc mục 3.3, 3.4 TL [1]</p> <p>Đọc trang 12 TL[2]</p> <p>Chuẩn bị các bài tập thực hành mục 3.5 TL[1].</p> <p>Hoàn thành BT từ trang 52 đến trang 64 TL [3]</p>
8	<b>Mid-term test</b>	2		<p>Ôn tập tổng hợp các kiến thức từ bài 1 đến bài 3 chuẩn bị thi giữa học phần</p>
9	<p style="text-align: center;"><b>Unit 4</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Conclusion part of a presentation</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về phần kết thúc của bài thuyết trình.</li> <li>- Liệt kê được các cụm từ sử dụng trong phần kết thúc của bài thuyết trình thường gặp.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.1 Main points of a conclusion</p> <p>4.2 How to answer questions professionally</p>	2	[1] [2]	<p>Tìm hiểu thủ thuật thực hiện phần kết luận, thủ thuật trả lời câu hỏi trong phần cuối bài thuyết trình.</p> <p>Đọc 4.1, 4.2 TL [1]. Đọc trang 12 TL[2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
10	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng lý thuyết, từ vựng thuyết trình về một chủ đề.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>4.3 Practice</p>	2	[1] [3]	<p>Chuẩn bị các bài tập mục 4.3 TL [1].</p> <p>Hoàn thành BT từ trang 64 đến trang 69 TL [3]</p>
11	<p style="text-align: center;"><b>Unit 5</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Referencing and explaining visuals</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về sử dụng phương tiện hỗ trợ trong khi thuyết trình.</li> <li>- Liệt kê được dụng phương tiện hỗ trợ trong khi thuyết trình và cách sử dụng các phương tiện này trong bài thuyết trình.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.1 Visual aids</p>	2	[1] [2]	<p>Tìm hiểu đặc điểm của visual aids và cách áp dụng visual aids trong thuyết trình. Đọc 5.1 TL [1], trang 28 TL [2]</p>
12	<p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng lý thuyết, từ vựng, phương tiện hỗ trợ thuyết trình về một chủ đề.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>5.2 Practice</p>	2	[1] [3]	<p>Chuẩn bị BT thực hành mục 5.2 TL [1].</p> <p>Hoàn thành BT từ trang 28 đến trang 32 TL[3]</p>
13	<p style="text-align: center;"><b>Unit 6</b></p> <p style="text-align: center;"><b>Making a presentation</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày các kiến thức lý thuyết cơ bản về thuyết trình.</li> <li>- Liệt kê được các cụm từ sử dụng trong toàn bộ bài thuyết trình thường gặp</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>6.1 Useful expressions</p>	2	[1] [2]	<p>Tìm hiểu các cụm từ sử dụng trong thuyết trình. Đọc mục 6.1 TL [1]</p> <p>Tìm hiểu thủ thuật tiến hành một bài thuyết trình thành công. Đọc 6.2 TL [1]. Đọc từ trang 34 đến trang 44 TL [2]</p>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
	6.2 Successful presentation			
14	<b>Mục tiêu:</b> - Phân tích bài thuyết trình mẫu - Vận dụng lý thuyết, từ vựng thuyết trình về một chủ đề. <b>Nội dung cụ thể:</b> 6.3 Studying sample presentation 6.4 Presentation Task 1: Analyze the sample in 6.3	2	[1] [3]	Hoàn thành BT từ trang 100-106 TL [3] Đọc tìm hiểu phân tích bài thuyết trình mẫu, mục 6.4, Task 1 TL [1]
15	<b>Mục tiêu:</b> - Vận dụng lý thuyết, từ vựng thuyết trình về một chủ đề. <b>Nội dung cụ thể:</b> Task 2: Make a presentation of your own choice.	2	[1] [2] [3]	Nghiên cứu tổng hợp các kiến thức lý thuyết TL [1], [2], [3] chuẩn bị bài thuyết trình & hoàn thành bài kiểm tra thuyết trình
16	Ôn thi kết thúc học phần		[1] [2] [3]	Nghiên cứu tổng hợp các kiến thức lý thuyết TL [1], [2], [3] chuẩn bị bài thuyết trình thi kết thúc học phần

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

Nguyễn Đăng Tiến

Trịnh Thị Chuyên